

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
MỤC TIÊU 1: Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái							
Lĩnh vực nông nghiệp							
1	Đến năm 2023, hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước ngọt điều tiết nước, chống xâm nhập mặn của tỉnh hoàn thành, khép kín. Đến năm 2025, tỉnh chủ động được nguồn cung cấp và cấp đủ nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên toàn tỉnh trong thiên tai, tình trạng xâm nhập mặn, khô hạn kéo dài; thực hiện đạt mục tiêu của Kế hoạch phòng chống, ứng phó hạn mặn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2025. Năm 2025, tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 99%.	Dự án Quản lý nước Bến Tre	Sở NN&PTNT	Ban QLDA NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Hoàn thành dự án, vận hành các công điều tiết nước ngăn mặn	Vận hành đồng Sở các công điều tiết nước ngăn mặn
2		Hệ thống Thủy lợi Nam Bến Tre	Sở NN&PTNT	Ban QLDA NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Xây dựng hoàn thành hệ thống thủy lợi	Vận hành đồng Sở các công điều tiết nước ngăn mặn
3		Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre	Sở NN&PTNT	Ban QLDA NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Xây dựng hoàn thành hệ thống thủy lợi	Vận hành đồng Sở các công điều tiết nước ngăn mặn
4		Cấp nước sinh hoạt Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng (giai đoạn 2)	Sở NN&PTNT	Ban QLDA NN&PTNT; UBND các huyện Thạnh Phú, Mô Cày Nam, Mô Cày Bắc	2022	Hoàn thành công trình và vận hành cấp nước sinh hoạt	Vận hành, nâng cấp, mở rộng
5		Xây dựng đường ống cấp nước thô từ thượng nguồn sông Tiền về tỉnh Bến Tre	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT; Sở Xây dựng	2023	Hoàn thành công trình và vận hành cấp nước sinh hoạt	Vận hành, nâng cấp, mở rộng
6		Xây dựng Hồ chứa nước ngọt Lạc Địa huyện Ba Tri	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT; Ban QLDA NN&PTNT; UBND huyện Ba Tri	2023		
7		Quản lý hồ chứa nước ngọt Kênh lạch huyện Ba Tri	Sở NN&PTNT	UBND huyện Ba Tri; Công ty TNHH	Hằng năm	Đảm bảo an toàn nguồn nước, cấp nước	Đảm bảo an toàn nguồn nước, cấp nước ngọt

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
				MTV Khai thác công trình thủy lợi		ngọt trong mùa khô	trong mùa khô
8		Nâng cấp công suất các Nhà máy cấp nước nông thôn Thạnh Phú, Ba Tri, Mỏ Cày Nam, Giồng Trôm, Châu Thành	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	2025	Thực hiện nâng cấp công suất các nhà máy nước	Đảm bảo cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh
9	Nhân rộng các mô hình trồng trọt và chăn nuôi có hiệu quả kinh tế và thích ứng biến đổi khí hậu của giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tăng cường hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu;	Đánh giá, xác định và đề xuất nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hiệu quả kinh tế, thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái (ngọt, lợ, mặn)	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	2022	Đánh giá, nhân rộng canh tác	Phát triển canh tác hiệu quả kinh tế
10	Điều chỉnh lịch mùa vụ canh tác thích ứng cho từng tiểu vùng sinh thái và phù hợp khi hệ thống thủy các công trình thủy lợi hoàn thành khép kín.	Nghiên cứu, điều chỉnh, xác định cơ cấu cây trồng, mùa vụ thích ứng biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	2023	Thực hiện điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp	Áp dụng cho canh tác nông nghiệp
11	Triển khai, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh và tăng cường khả năng chống chịu của cây trồng, vật nuôi trước những thay đổi của khí hậu	Xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến (áp dụng đồng bộ hệ thống tưới, quản lý dinh dưỡng tổng hợp, sử dụng cây giống sạch bệnh, giống có lợi thế xuất khẩu, quản lý thâm canh và sử dụng biện pháp phòng trừ dịch bệnh thân thiện với môi trường).	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	2023	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình	Nhân rộng mô hình
12		Tăng cường các hoạt động kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cải tiến các dịch vụ thú y để phát triển chăn	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	Hàng năm	Triển khai bước đầu các hoạt động kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cải tiến các	Tiếp tục triển khai

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
		nuôi bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu				dịch vụ thú y	
13	Phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong canh tác nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản; Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi với khí hậu	Phát triển chuỗi giá trị thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu	Ban Quản lý Dự án	Sở NN&PTNT, Sở KH&ĐT, UBND các huyện, thành phố	2025	Triển khai thực hiện dự án	Duy trì, nhân rộng kết quả
14		Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ứng dụng công nghệ cao vào canh tác nông nghiệp	Sở NN&PTNT	UBND các huyện; Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm	Thử nghiệm, ứng dụng	Duy trì, nhân rộng kết quả
15		Nhân rộng các mô hình canh tác ứng dụng công nghệ cao (tưới tiết kiệm, tuần hoàn nước,...)	Sở NN&PTNT	UBND các huyện; Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm	Nhân rộng mô hình	Hình thành vùng sản xuất lớn về công nghệ cao
16	Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng thích ứng với điều kiện khí hậu thay đổi. Phát triển các mô hình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển và dựa vào cộng đồng	Xây dựng và triển khai các dự án nhằm tăng cường quản lý bảo vệ rừng và nâng cao chất lượng rừng	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	2022	Thí điểm triển khai các dự án	Mở rộng triển khai các dự án
17		Triển khai các dự án trồng và phục hồi rừng ven biển; trồng rừng khu vực cửa sông Ba Lai	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Hàng năm	Thực hiện các dự án	Duy trì, bảo vệ, mở rộng diện tích rừng
18		Phát triển mô hình canh tác, sinh kế cộng đồng dựa vào rừng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu đã thực hiện hiệu quả của giai đoạn 2016 - 2020	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	2022	Phát triển, nhân rộng	Phát triển, nhân rộng
19		Tham gia REDD+ trong quản lý rừng và đất lâm nghiệp	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Hằng năm	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình	Nhân rộng mô hình
Lĩnh vực tài nguyên môi trường							
20	Đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả	Đánh giá hiện trạng và đề xuất quản lý tổng hợp môi	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; BQL Dự án	2022	Hoàn thành đánh giá; Thực hiện các nhiệm	Tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
	nguồn nước (ngọt, lợ, mặn) trên địa bàn tỉnh Bến Tre phục vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường.	trường hồ chứa nước ngọt sông Ba Lai trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn		NN&PTNT; UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Châu Thành		vụ cụ thể quản lý tổng hợp môi trường	
21	Quản lý tổng hợp môi trường các hồ chứa nước ngọt trong điều kiện biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030	Đánh giá tổng thể hiện trạng khai thác, sử dụng và nguồn thải vào tài nguyên nước mặt Bến Tre	Sở TN&MT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Phê duyệt kết quả, thực hiện phân bổ, bảo vệ, khai thác bền vững	Phê duyệt kết quả, thực hiện phân bổ, bảo vệ, khai thác bền vững
22		Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Phê duyệt kết quả, thực hiện phân bổ, bảo vệ, khai thác bền vững	Phê duyệt kết quả, thực hiện phân bổ, bảo vệ, khai thác bền vững
23		Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Sở NN&PTNT, Xây dựng, UBND các tỉnh/thành phố	Sở NN&PTNT, Xây dựng, UBND các tỉnh/thành phố	2025	Xây dựng và triển khai các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Tiếp tục triển khai xây dựng
24		Thí điểm công trình trữ nước mưa đô thị	Sở Xây dựng	UBND thành phố Bến Tre; Tổ chức GIZ	2023	Xây dựng các công trình trữ nước, khai thác, sử dụng nguồn nước	Đánh giá nhân rộng
25	Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đến tài nguyên nước thông qua tăng cường công tác quản lý, giám sát, bảo vệ tài nguyên nước	Xác định danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ của tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Phê duyệt Danh mục; Địa phương triển khai thực hiện cắm mốc	Duy trì, cập nhật hành lang bảo vệ nguồn nước
26		Xác định vùng bảo hộ vệ sinh cấp nước sinh hoạt tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố Bến Tre; Các công ty cấp nước	2023	Phê duyệt vùng bảo hộ; thực hiện quản lý	Thực hiện quản lý; cập nhật
27		Cập nhật mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2021	Phê duyệt mạng lưới quan trắc môi trường; Thực hiện quan trắc thường xuyên	Nâng cấp quan trắc tự động
28		Duy trì, vận hành hệ thống quan trắc dự báo độ mặn và giám sát chất lượng nước tự động (20 trạm quan trắc trên các nhánh sông chính)	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố; Đài KTTV Bến Tre	Hàng năm	Vận hành hệ thống; kết nối các hệ thống quan trắc tự động phù hợp khác	Vận hành; nâng cấp hệ thống

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
29	Nâng cao khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học	Đánh giá hiện trạng và đề xuất nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030 định hướng 2050	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	2022	Ban hành kế hoạch hành động bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bến Tre 2021 -2030; Thực hiện kế hoạch	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, dự án của kế hoạch hành động
30		Thành lập thí điểm Khu bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững du lịch sinh thái và Trung tâm tri thức về phát triển du lịch sinh thái tại Đồng bằng sông Mê Công	Sở TN&MT, NN&PTNT, VH,TT&DL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2026	Thực hiện báo cáo nghiên cứu khả thi; Triển khai dự án	Nhân rộng kết quả dự án
31		Xây dựng đề án Phát triển bền vững xã Hưng Phong (Cồn Ốc) thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở TN&MT	UBND huyện Giồng Trôm; các sở liên quan	2021	Hoàn thành đánh giá; Phê duyệt đề án và triển khai thực hiện	Tiếp tục phát triển bền vững; đánh giá kết quả nhân rộng mô hình
	Lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng						
32	Tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành y tế và sức khỏe cộng đồng; Triển khai, xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, giám sát dịch bệnh; vệ sinh môi trường; thực phẩm, dinh dưỡng nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu	Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu	Sở Y Tế	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện	Hàng năm	Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe	Tiếp tục triển khai
33		Phát triển hạ tầng cơ sở đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường tốt, thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu	Sở Y Tế	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện	Hàng năm	Phát triển hạ tầng các cơ sở, mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe	Tiếp tục triển khai
34		Xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi thời tiết khí hậu.	Sở Y Tế	Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện	2023	Bước đầu triển khai các mô hình	Tiếp tục triển khai, nhân rộng
	Lĩnh vực lao động - xã hội						

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
35	Nâng cao năng lực cho phụ nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ tham gia vào quá trình thích ứng với biến đổi khí hậu.	Thực hiện mô hình an sinh xã hội, giảm nghèo thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn	Sở LĐ,TB&XH	Hội Phụ nữ; UBND các huyện	Hàng năm	Thực hiện hàng năm	Thực hiện hàng năm
36	Nâng cao năng lực cho phụ nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ tham gia vào quá trình thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhân rộng mô hình Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển thuộc kết quả của dự án AMD tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015 - 2020.	Nhân rộng mô hình Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển thuộc kết quả của dự án AMD tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015 - 2020	Hội Phụ nữ; UBND các huyện	Sở LĐTB&XH,	Hàng năm	Nhân rộng	Nhân rộng
Văn hóa - thể thao- du lịch							
37	Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, tri thức địa phương trong thích ứng biến đổi khí hậu; Đẩy mạnh công tác duy tu, bảo tồn các di tích văn hóa.	Xây dựng đề án duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa trong điều kiện biến đổi khí hậu, chú trọng công tác duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa.	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2025	Xây dựng và triển khai đề án	Tiếp tục triển khai
38	Duy tu, bảo tồn các di tích văn hóa trong điều kiện biến đổi khí hậu; Nâng cao khả năng khai thác hoạt động du lịch trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Vận động, khuyến khích các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng các phương án, biện pháp nhằm phòng, chống và thích ứng với biến đổi khí hậu và tình trạng xâm nhập mặn	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Thực hiện thường xuyên; Đánh giá kết quả, đề xuất cho giai đoạn tiếp theo	Tiếp tục thực hiện
39		Nâng cấp, cải tạo các công trình, di tích văn hóa, lịch sử. Đồng thời, vận động, khuyến khích các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình	Nhân rộng mô hình

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
40		Tổng hợp, sưu tầm, nghiên cứu tri thức địa phương về ứng phó với biến đổi khí hậu tận dụng cơ hội phát triển Du lịch cộng đồng	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2025	Xây dựng báo cáo tổng kết các tri thức địa phương ứng phó biến đổi khí hậu. Phổ biến tri thức trong cộng đồng	Tiếp tục phổ biến và nhân rộng trong cộng đồng
Giao thông vận tải							
41	Đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông ở những vùng thường bị đe dọa bởi thiên tai và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, triều cường, nước dâng	Đánh giá, xây dựng bản đồ rủi ro tác động triều cường, nước dâng đến hệ thống đường giao thông	Sở GTVT	Sở TN&MT; UBND các huyện	2023	Hoàn thành xây dựng bản đồ; Xây dựng Kế hoạch ứng phó	Thực hiện kế hoạch
42		Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ, đường thủy ở những vùng thường bị đe dọa bởi sạt lở, triều cường, nước dâng	Sở GTVT; UBND các tỉnh, thành phố Bến Tre	Ban QLDA công trình GT	Hàng năm	Thực hiện nâng cấp, cải tạo, xây dựng	Thực hiện nâng cấp, cải tạo, xây dựng
43		Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú (Giai đoạn 02)	Ban QLDA công trình GT tỉnh	Sở GTVT; UBND các huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú	2023	Hoàn thành xây dựng	Khai thác, sử dụng; nâng cấp, cải tạo
Xây dựng và đô thị							
44	Đầu tư xây dựng công trình, phát triển và mở rộng đô thị có lồng ghép, phù hợp với kịch bản cập nhật biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Đầu tư cấp thoát nước đô thị, xử lý nước thải tập trung	Tiểu dự án thành phố Bến Tre thuộc dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam thích ứng biến đổi khí hậu	UBND thành phố Bến Tre	Sở Xây dựng	2022	Hoàn thành xây dựng các công trình	Tiếp tục nâng cấp phát triển đô thị
45		Rà soát các cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển trên cơ sở kịch bản nước biển dâng	Sở Xây dựng	UBND nhân dân huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Bình Đại; Sở TN&MT	2022	Hoàn thành rà soát các cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khi tái định cư	Tiếp tục triển khai thực hiện
46		Đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng chịu tác động của sạt lở ven sông, ven biển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình NN&PPTN	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Triển khai thực hiện hàng năm, phù hợp quy hoạch phát triển tỉnh	Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
47		Triển khai các dự án nhằm ứng dụng các công nghệ mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị	Sở Xây dựng và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương) và các chủ đầu tư xây dựng công trình	Sở KH&CN; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
48		Chương trình/dự án Phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu (thông qua các dự án thu hút đầu tư phát triển đô thị)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Tổ chức GIZ	Theo Chương trình, dự án	Thực hiện Chương trình/dự án	Nhân rộng kết quả
49		Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải đô thị thành phố Bến Tre, khu vực bờ Bắc sông Bến Tre	UBND thành phố Bến Tre	Sở Xây dựng; Sở KH&ĐT	2025	Xây dựng công trình	Vận hành hệ thống
50		Đầu tư các khu xử lý nước thải tập trung tại 03 huyện Bình Đại, Ba Tri và Mỏ Cày Nam	Đơn vị được giao chủ đầu tư	Sở Xây dựng; Sở KH&ĐT và các đơn vị liên quan	2030	Năm 2022, Sở Xây dựng trình xin chủ trương đầu tư. Năm 2023-2025, Cơ quan được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư sẽ tiếp tục triển khai quy trình đầu tư xây dựng	Tiếp tục triển khai và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng
	Lĩnh vực công nghiệp và thương mại						
51	Cải tạo cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp, thương mại	Nâng cấp cải tạo các cơ sở, công trình năng lượng tại khu vực ba huyện ven biển nhằm nâng cao năng lực chống chịu	Sở Công thương	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Hàng năm	Xây dựng kế hoạch; triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
		với biến đổi khí hậu					
52		Nâng cao khả năng chống chịu và phục hồi của các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ở khu vực ven sông và ven biển, trước tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở, xâm nhập mặn	Sở Công thương	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Xây dựng kế hoạch; triển khai thực hiện	Xây dựng kế hoạch; triển khai thực hiện
MỤC TIÊU 2. Chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên tai, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu							
53	Tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai để chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu	Duy trì, vận hành thường xuyên hệ thống quan trắc dự báo độ mặn và giám sát chất lượng nước tự động (20 trạm quan trắc tự động trên các nhánh sông chính và ứng dụng điện thoại di động Fews-AMD)	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; Đài KTTV Bến Tre; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Vận hành hệ thống; kết nối với các hệ thống quan trắc mặn tự động các cống	Tiếp tục vận hành, nâng cấp hệ thống
54		Tiếp tục duy trì hệ thống tin nhắn SMS đến các thuê bao di động thông qua mạng internet trong việc truyền tải các nội dung chỉ đạo, điều hành	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Duy trì hệ thống	Duy trì hệ thống
55		Thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến lãnh đạo các ngành, các cấp địa phương	Đài Khí tượng Thủy văn Bến Tre	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Thực hiện theo quy định khí tượng thủy văn	Thực hiện theo quy định khí tượng thủy văn
56	Tăng cường mức độ an toàn của hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng tránh thiên tai;	Rà soát và đánh giá mức độ an toàn hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng tránh thiên tai	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Công bố báo cáo, đánh giá mức độ an toàn hệ thống công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai	
57	tăng cường các giải pháp chống sạt lở bờ sông, bờ biển; tăng cường	Củng cố, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách.	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Đầu tư một số công trình trọng điểm	Duy trì thực hiện theo thực tế thiên tai tác động
58		Xây dựng bản đồ hiện trạng	Sở NN&PTNT	UBND các huyện,	2022	Công bố bản đồ Phương	Tiếp tục thực hiện, cập

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
	các giải pháp công trình ứng xâm nhập mặn gia tăng	và nguy cơ triều cường sạt lở ven sông, ven biển		thành phố Bến Tre		án phòng chống sạt lở, triều cường	nhật phương án
59		Triển khai, theo dõi thực hiện kế hoạch phòng chống hạn mặn tỉnh Bến Tre năm 2021 - 2025	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre; các sở, ngành liên quan	2025	Triển khai thực hiện; tổng kết đánh giá	Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện
60	Cải thiện các hệ thống quản lý rủi ro thiên tai; chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai chủ động ứng phó biến đổi khí hậu	Rà soát, cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh rủi ro và cảnh báo rủi ro thiên tai phục vụ quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre; các sở, ngành liên quan	2022	Phê duyệt việc rà soát, cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai	Rà soát, cập nhật phân cấp độ rủi ro thiên tai
61		Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng tỉnh Bến Tre theo kịch bản Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Theo lộ trình của Bộ TNMT	Cập nhật kịch bản	Cập nhật kịch bản
MỤC TIÊU 3. Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết 120 về phát triển bền vững vùng DBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu							
62	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu	Tiếp tục thực hiện đồng bộ 06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể chính đã được xác định trong Kế hoạch số 1330/KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện
63		Thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, rà soát, bổ sung nhiệm vụ cho trong giai đoạn 2022 - 2030 được xác định trong Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2021	Đánh giá kết quả thực hiện; cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch	Tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
64		Thực hiện Quy hoạch phát triển tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với Quy hoạch phát triển ĐBSCL 2021 - 2030	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Ban hành quy hoạch Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện
65		Đẩy mạnh công tác, hoạt động hợp tác với các tỉnh ĐBSCL về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên nước	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hằng năm	Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện
MỤC TIÊU 4. Triển khai các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực phù hợp với điều kiện Bến Tre, tận dụng các cơ hội của biến đổi khí hậu để phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp							
	Năng lượng						
66	Tăng cường phát triển phương tiện giao thông công cộng, khuyến khích chuyển từ phương tiện cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo trong sinh hoạt như điện năng lượng mặt trời áp mái, chiếu sáng công cộng; Tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả; tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo	Phát triển mạng lưới điện năng lượng mặt trời chiếu sáng công cộng, đô thị, thành phố Bến Tre	UBND thành phố Bến Tre; các huyện	Sở Công Thương	Hằng năm	Tiếp tục sử dụng năng lượng tái tạo	Tiếp tục sử dụng năng lượng tái tạo
67		Triển khai các giải pháp khuyến khích hộ gia đình sử dụng điện mặt trời áp mái	Sở Công thương	Các địa phương, các doanh nghiệp thương mại và sản xuất, các hộ gia đình	Hằng năm	Tiếp tục sử dụng năng lượng tái tạo	Tiếp tục sử dụng năng lượng tái tạo
68		Tiếp tục phát triển điện gió, điện khí khu vực ven biển	Sở Công thương	UBND huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú; các sở liên quan	Hằng năm	Phát triển theo Quy hoạch	Phát triển theo Quy hoạch
69		Phát triển hạ tầng, mạng lưới xe buýt	Sở GTVT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hằng năm	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, phương tiện	Phát triển rộng rãi
	Nông nghiệp						
70	Triển khai các mô hình kỹ thuật canh tác và chăn nuôi phát thải	Nhân rộng các mô hình, chuyển giao công nghệ duy trì, nhân rộng kết quả dự án	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	2025	Thực hiện nhân rộng; đánh giá hiệu quả	Tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
	thấp; các mô hình nông - lâm - thủy sản kết hợp; tái chế chất thải nông nghiệp.	Nông nghiệp Carbon thấp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 - 2020					
71	Triển khai quản lý chất thải chăn nuôi; quản lý, tái chế, sử dụng phụ phẩm cây trồng để sản xuất phân bón hữu cơ và các sản phẩm hàng hóa có giá trị khác để giảm phát thải khí nhà kính	Phát triển công trình khí sinh học trong chăn nuôi; các mô hình mới tái sử dụng chất thải trong nông nghiệp	Sở NN&PTNT	UBND các huyện; Sở KH&CN	Hằng năm	Đánh giá tiềm năng của các mô hình mới	Nhân rộng mô hình
72		Mở rộng diện tích vườn Dừa hữu cơ; phát triển các vùng sản xuất hữu cơ mới	Sở NN&PTNT	UBND các huyện; Sở KH&CN	2025	Thực hiện và đánh giá hiệu quả	Tiếp tục phát triển
73		Trồng cây phân tán	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Tiếp tục thực hiện 1000 cây/năm	Tiếp tục thực hiện
<i>Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp</i>							
74	Thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng để tăng lượng hấp thụ các-bon	Triển khai các dự án, hoạt động khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên, xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng, các khu rừng khai thác, tăng cường trồng rừng và tăng độ che phủ của rừng, ổn định diện tích rừng tự nhiên đến năm 2025, 2030 ít nhất bằng diện tích đã đạt được tại năm 2020	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú; Sở TN&MT	Hằng năm	Xây dựng chương trình, dự án và triển khai thực hiện; Đánh giá kết quả	Tiếp tục thực hiện
75		Nhân rộng các mô hình canh tác hiệu quả dựa vào rừng ngập mặn	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú; Sở TN&MT	Hằng năm	Thực hiện nhân rộng	Thực hiện nhân rộng
76		Xây dựng và triển khai các mô hình nông lâm kết hợp phù hợp với điều kiện từng	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú; Sở TN&MT	2023	Xây dựng mô hình phù hợp với từng hoạt động và khu vực sản xuất cụ thể; triển khai thí điểm	Đánh giá, điều chỉnh (nếu cần) và nhân rộng triển khai
<i>Chất thải</i>							
77	Triển khai mô hình	Điều tra, đánh giá về	Sở TN&MT	Sở Xây dựng;	2022	Báo cáo hiện trạng;	Đánh giá, điều chỉnh

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
	quản lý tổng hợp chất thải rắn, phát triển và áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn đặc thù nhằm hạn chế phát thải khí nhà kính.	hiện trạng rác thải; xây dựng đề án quản lý rác thải		UBND các huyện, thành phố Bến Tre		Phê duyệt Đề án và triển khai thực hiện	(nếu cần) tiếp tục thực hiện
78	Kiểm soát được phát thải khí nhà kính từ các bãi rác huyện, thành phố Bến Tre	Xây dựng và triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn (bao gồm thực hiện việc quản lý rác thải trong xây dựng nông thôn mới)	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Xác định các mô hình phù hợp với từng loại hình và khu vực sản xuất; triển khai thí điểm	Đánh giá, điều chỉnh và nhân rộng triển khai
79		Xây dựng đơn giá xử lý rác thải tỉnh Bến Tre để kêu gọi xã hội hóa, đầu tư tư nhân vào xử lý rác thải	Sở Tài chính	Sở Xây dựng; Sở TN&MT; UBND các huyện, thành phố	2022	Ban hành đơn giá	Tiếp tục thực hiện
MỤC TIÊU 5. Góp phần thực hiện đầy đủ các cam kết của một Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu							
80	Thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021- 2030.	Thực hiện kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2025	2021 Ban hành kế hoạch; Triển khai thực hiện	Đánh giá kết quả 05 năm; cập nhật, điều chỉnh tiếp tục thực hiện
81	2021- 2030. Rà soát, cập nhật nhiệm vụ thực hiện Thỏa thuận Paris tỉnh Bến Tre theo cập nhật định kỳ báo cáo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) vào năm 2025 và 2030 của Chính phủ	Phối hợp, cung cấp số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính Quốc gia	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	02 năm/lần	Thực hiện cung cấp số liệu	Thực hiện cung cấp số liệu
MỤC TIÊU 6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch phát triển ngành							
82	Đảm bảo hoạt động Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre; Cơ	Hội nghị Ban Chỉ đạo; Kien toàn Ban Chỉ đạo; Ban hành Quy chế	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện	Hàng năm	2021: Quyết định kien toàn, Ban hành Quy chế hoạt động	Kien toàn hoạt động (nếu cần thiết)

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
88	Phát triển nguồn nhân lực ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường	Chuyên viên phụ trách về biến đổi khí hậu (đặc biệt là các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh) các cấp tỉnh, huyện, xã được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu do Trung ương, tỉnh và các Trường, Viện, các tổ chức Quốc tế thực hiện	Sở Nội Vụ. Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình của Trung ương	Tiếp tục thực hiện
89		Xây dựng Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành tài nguyên và môi trường 10 năm	Sở TN&MT	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Phê duyệt và triển khai Đề án	Tiếp tục thực hiện
90	Phát triển nguồn lực khoa học công nghệ	Xây dựng bộ dữ liệu tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Hoàn thành xây dựng dữ liệu; cập nhật hàng năm	Cập nhật, đồng bộ với cơ sở dữ liệu vùng, quốc gia
91		Xây dựng bộ dữ liệu về thiên tai tỉnh Bến Tre	Sở NN&PTNT	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Hoàn thành xây dựng dữ liệu; cập nhật hàng năm	Cập nhật, đồng bộ với cơ sở dữ liệu vùng, quốc gia
92		Xây dựng, thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề xuất giải pháp cấp tỉnh về tác động biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở,...đến phát triển bền vững kinh tế xã hội của tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Hoàn thành các nghiên cứu; từng bước ứng dụng vào thực tế phát triển kinh tế xã hội	Đánh giá kết quả; tiếp tục thực hiện
93		Nghiên cứu, phát triển và tiếp nhận, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, tập trung vào công	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Từng bước thực hiện chuyển giao công nghệ tại các địa phương ưu tiên thực hiện thích ứng	Cập nhật và nhân rộng thực hiện chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện trong nước

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
		nghe mới, hiện đại sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện với khí hậu				với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn	
94		Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh phục vụ các mục tiêu về biến đổi khí hậu, biển giai đoạn 2026-2030.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2025	Ban hành Chương trình	Thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2026-2030
95		Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng tham gia thị trường, tín chỉ carbon của tỉnh Bến Tre	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2023	Báo cáo kết quả thực hiện; đề xuất phát triển	Triển khai thực hiện
96		Đánh giá sức chịu tải của hệ thống thủy lợi tỉnh Bến Tre trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn	Sở KH&CN	Sở NNPTNT (đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ)	2023	Từ năm 2023 thực hiện củng cố; phát triển hệ thống	Tiếp tục thực hiện
97		Thực hiện chuyển giao công nghệ trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản năng suất, chất lượng cao, có sức kháng bệnh và thích ứng với xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	Sở KH&CN; UBND các huyện	Hàng năm	Từng bước thực hiện chuyển giao công nghệ tại các vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực của tỉnh	Cập nhật và nhân rộng thực hiện chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của địa phương và sự phát triển khoa học công nghệ trong nước
98		Tiếp nhận chuyển giao thí điểm công nghệ trong tái chế tiên tiến và tái sử dụng chất thải; ưu tiên vấn đề rác thải	Sở TN&MT	Sở KH&CN, Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2025	Từng bước ứng dụng công nghệ tại địa phương	Cập nhật và nhân rộng công nghệ phù hợp
99	Tăng cường nguồn lực tài chính	Lồng ghép ứng biến đổi khí hậu vào nhiệm vụ thường xuyên hàng năm ở các lĩnh vực như bảo vệ môi trường tài nguyên, khoa học công nghệ, nông thôn mới, phòng chống thiên tai, đầu tư trung	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính	Hàng năm	Thực hiện lồng ghép	Đánh giá hiệu quả, tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
		hạn của tỉnh...để tận dụng nguồn kinh phí phân bổ từ Trung ương, các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia					
100		Xây dựng Chương trình xúc tiến triển khai các hoạt động vận động quốc tế, kêu gọi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu; Danh mục các dự án kêu gọi hợp tác	Sở KH&ĐT	Sở TN&MT, các sở ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Ban hành chương trình; Danh mục các dự án; thực hiện các hoạt động	Đánh giá hiệu quả; tiếp tục thực hiện phù hợp
101		Thực hiện đảm bảo tiến độ, giải ngân kinh phí các dự án ODA chuyển tiếp của giai đoạn 2016 - 2020 và các dự án mới	Ban QL các dự án đầu tư tỉnh	Các sở liên quan, UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Hàng năm	Thực hiện theo Thỏa thuận hợp tác, tiến độ dự án	Thực hiện theo Thỏa thuận hợp tác, tiến độ dự án
MỤC TIÊU 9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác vùng trong ứng phó biến đổi khí hậu							
102	Chủ động hợp tác, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về chính sách, giáo dục và chuyển giao công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu	Tham gia hội thảo, các chương trình và diễn đàn vùng ĐBSCL, Trung ương, các Trường, viện nghiên cứu và quốc tế	Các sở ban ngành	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Thực hiện thường xuyên hàng năm	Thực hiện thường xuyên hàng năm
103	Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với các nhà tài trợ, đối tác giúp tỉnh trong thời gian qua; và phát triển quan hệ với các đối tác tiềm năng khác	Đảm bảo thực hiện tốt các Thỏa thuận hiện có của UBND tỉnh với đối tác (Bản ghi nhớ hợp tác Bến Tre và tỉnh Tun-chê-a nước Ru-ma-ni trong khuôn khổ ASEM; Thỏa thuận hợp tác Viện Nghiên cứu và Phát triển Quốc gia Đồng bằng Đa Núp, Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng Đa	Sở KH&ĐT; Sở TNMT; các sở ngành	Phòng Ngoại vụ UBND tỉnh	Hàng năm	Thực hiện Thỏa thuận quốc tế	Thực hiện Thỏa thuận quốc tế

TT	Nhiệm vụ	Chương trình, Đề án, nhiệm vụ, dự án, hoạt động cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	2021 - 2025	2026 - 2030
		Nuýp;.....)					
104		Đề xuất, xây dựng các Chương trình, Thỏa thuận, Dự án hợp tác mới	Sở KH&ĐT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố Bến Tre	2022	Tỉnh đạt được các Thỏa thuận hợp tác, tài trợ trong ứng phó biến đổi khí hậu	Tiếp tục thực hiện